

Bản án số: 107 /2020/HSST
Ngày: 06/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH
Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/HSST ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 20/03/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đông, phường Đồng Bầm, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nguyễn Văn Liệu, sinh năm 1960; Con bà: Trần Thị Liên, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị Lê, sinh năm 1993; Có 01 con, sinh năm 2012.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01- Tại bản án số 231/2018/HS-ST ngày 19/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 25/01/2019.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 18/3/2014, Công an thành phố TH xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành nộp phạt ngày 21/8/2014.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay).

Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông, P. Đồng Bẩm, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Thư ủy Q cho : Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987(chồng chị Thư)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông, P. Đồng Bẩm, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên. (Theo đơn ủy Q tham gia tố tụng ngày 24/02/2020.)

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

2. Anh Vũ Duy T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, phường Chùa Hang, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Văn Q ở nhà tại Tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố TH thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, màu đen, biển kiểm soát 20M5-8245, là xe của vợ chồng anh Nguyễn Thành Đô (sinh năm 1987, Trú tại: tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố TH) và chị Nguyễn Thị Thư (sinh năm 1988) là anh trai ruột và chị dâu của Q, đang dựng trước cửa nhà anh Đô, sát sân nhà Q. Do không có tiền tiêu sài nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Do trước đó Q không mượn xe của anh Đô nên không có chìa khóa xe mô tô. Lợi dụng thời điểm anh Đô và chị Thư đi vắng, không có ai quản lý tài sản, Q đi vào phòng ngủ của mình, lấy 01 (một) chùm chìa khóa trên đầu giường ngủ, trong đó có 01 (một) chìa khóa xe mô tô có phần biểu tượng logo và chữ “Honda”, cắm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô của anh Đô, mở khóa xe và đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Vũ Duy Tùng (sinh năm 1990, Trú tại: tổ 03, phường Chùa Hang, thành phố TH). Khi gặp anh Tùng, do không có tiền tiêu sài nên Q đã để lại chiếc xe mô tô trên, nói với anh Tùng là để xe lại để sửa chữa và vay anh Tùng 500.000 đồng, Tùng đồng ý. Sau đó, Q bắt taxi đi về. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, chị Thư gọi điện cho Q hỏi xem Q có đi xe mô tô của gia đình chị Thư đi hay không thì Q đã chối và tắt điện thoại. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thị Thư đã đến Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 283/HĐĐGTS ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu xanh-đen, biển kiểm soát 20M5-8245, số máy: F18E5405632, số khung: Y797503, đã qua sử dụng, định giá: 15.000.000 đồng .

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của Q phù hợp với lời khai của người bị hại anh Nguyễn Thành Đô, chị Nguyễn Thị Thư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu xanh-đen, biển kiểm soát 20M5-8245, số máy: F18E5405632, số khung: Y797503, đã qua sử dụng. 01 (một) chìa khóa xe mô tô có ghi chữ “Honda” màu đen, phần lõi màu trắng bạc. Hiện đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Thành Đô là chủ sở hữu tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô có phần biểu tượng logo và chữ “Honda”. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Thành Đô, anh Vũ Duy Tùng không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 87/CT- VKSTPTN ngày 27/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị T, anh Đ là người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Duy Tùng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng nên không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô có phần biểu tượng logo và chữ “Honda” do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và Q kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 21 giờ ngày 20/12/2019, tại khu vực tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu xanh-đen, biển kiểm soát 20M5-8245, trị giá 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thư và anh Nguyễn Thành Đô. Sau đó, Q điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Vũ Duy Tùng, đặt chiếc xe ở lại để làm tin và vay anh Tùng số tiền 500.000 đồng. Hiện chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ *Tái phạm* ” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, người bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp được có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình

phạt cho bị cáo, cũng là thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và cần được chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Duy Tùng không có yêu cầu đối với bị cáo về số tiền 500.000 đồng đã cho bị cáo vay, nên không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: 01 (một) chìa khóa xe mô tô có phân biểu tượng logo và chữ “Honda” do bị cáo sử dụng để mở khóa xe thực hiện hành vi trộm cắp, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã vay của Vũ Duy Tùng, do bị cáo đã để lại chiếc xe mô tô trộm cắp được cho Tùng làm tin, ah Tùng không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên cần truy thu số tiền trên sung công quỹ nhà nước là phù hợp

- Đối với anh Vũ Duy Tùng có hành vi cho Q gửi chiếc xe mô tô trên nhưng anh Tùng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Văn Q : **18** (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tam giữ, tạm giam 22/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q **45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô có phân biểu tượng logo và chữ “Honda”, phần lưỡi kim loại của chìa khóa bị mài trượt có màu vàng.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 200 ngày 10/03/2020 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

- Truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TH, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng :* Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. *Về mức hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 18 Mươi tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. *Về các vấn đề khác:*

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

** Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

** Về Q kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hội 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về Q kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

